

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 55 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 23/ 11/ 2018

(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
- Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện, ông Nguyễn Xuân Hoàng.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc -Thư ký TAND H. Hiệp Hòa.
- Đại diện Viện KSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 23/ 11/ 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/ 2018/ TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83 /2018/QĐXX- ST ngày 08/ 11/ 2018 giữa các đương sự:

- 1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B - SN 1978 (Có mặt).
- 2/ Bị đơn : Anh Nguyễn Văn Ch- SN 1977 (Có mặt) .
Cùng HKTT và nơi cư trú : Thôn C, xã Lương P, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang .
- 3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị B và anh Ch tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương P, huyện Hiệp Hòa tháng 8/ 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh Ch hay đánh chửi chị B. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ chồng ly thân từ tháng 3/ 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị B thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Ch

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh- Sinh năm 1996, Nguyễn Văn Sơn- Sinh ngày 01/ 6/ 2003 và Nguyễn Văn Hải-Sinh ngày 01/ 7/ 2006.Cháu Minh đã thành niên có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Ly hôn thì chị B yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Sơn , giao anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Văn Hải. Chị B không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị B yêu cầu Tòa án không hòa giải với anh Ch.

2/ Bị đơn là Nguyễn Văn Ch tại bản tự khai và phiên tòa trình bày: Chị B và anh Ch tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương P, huyện Hiệp Hòa tháng 8/ 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh Ch có vài lần đánh chửi chị B. Từ khi ly thân mặc dù mỗi người sống một nơi nhưng anh Ch vẫn quan tâm chị B. Do vậy chị B yêu cầu ly hôn thì anh Ch không đồng ý vì muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

-Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh- Sinh năm 1996, Nguyễn Văn Sơn- Sinh ngày 01/ 6/ 2003 và Nguyễn Văn Hải-Sinh ngày 01/ 7/ 2006. Cháu Minh đã thành niên có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Tại quá trình chuẩn bị xét xử, anh Ch không yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung vì không đồng ý ly hôn chị B; tại phiên tòa hôm nay anh Ch trình bày trường hợp chị B vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh Ch yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Văn Hải, giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Văn Sơn. Anh Ch không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Tại bản tự khai ngày 12/ 9/ 2018, cháu Nguyễn Văn Sơn trình bày có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống với mẹ là chị B, tại biên bản ghi lời khai ngày 16/ 10/ 2018 cháu Nguyễn Văn Hải trình bày có nguyện vọng được tiếp tục sinh sống với bố là anh Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1/ Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh Ch có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương P, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị B là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị B và anh Ch phát sinh mâu thuẫn do anh Ch hay đánh chửi chị B, vợ chồng ly thân từ tháng 3/ 2018 đến nay. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Chị B có đơn đề nghị không hòa giải và tại phiên tòa hôm nay vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn anh Ch. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định: Do anh Ch có hành vi đánh chửi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị B nên mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B, anh Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh- Sinh năm 1996, Nguyễn Văn Sơn- Sinh ngày 01/ 6/ 2003 và Nguyễn Văn Hải-Sinh ngày 01/ 7/ 2006. Cháu Minh đã thành niên có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh Ch và chị B đều trình bày nguyện vọng giao anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Văn Hải, giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Văn Sơn. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của anh Ch và chị B là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và

đạo đức xã hội; mặt khác cháu Sơn cũng trình bày mong muốn được sinh sống cùng chị B, cháu Hải trình bày mong muốn được sinh sống cùng anh Ch; do vậy cần chấp nhận ý kiến trên của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch, chị B không yêu cầu giải quyết nên anh Ch, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ, công sức và các vấn đề khác : Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, và 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; 227, 228, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị B được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Giao anh Ch nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Hải, giao chị B nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Sơn.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị B phải chịu án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng các điều 51, điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227 , điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Giao anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Hải- Sinh ngày 01/ 7/ 2006, giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Sơn- Sinh ngày 01/ 6/ 2003; Anh Ch, chị B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo điều 84- Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Chị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2016/ 0001980 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

2/ Anh Ch, chị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Dương sự,
- UBND xã Lương P.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên